

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: 970 /SCT-QLTM

V/v báo cáo tổng kết việc thi hành
Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày
14/01/2011 của Chính phủ về công
tác dân tộc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Sở Dân tộc và Tôn giáo

Theo đề nghị của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Công văn số 288/SDTTG-DT ngày 02/3/2026 về việc đề nghị báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc; căn cứ chức năng nhiệm vụ Sở Công Thương Quảng Ngãi báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ như sau:

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành Nghị định

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại các Quyết định, Kế hoạch của UBND tỉnh Quảng Ngãi¹; Sở Công Thương căn cứ hướng dẫn của Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai các cơ chế, chính sách về thương mại, công nghiệp phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng giai đoạn.

Công tác tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị định được triển khai sâu rộng đến toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức và người lao động thông qua các buổi học tập chuyên đề, đồng thời được lồng ghép linh hoạt trong các kỳ sinh hoạt chi bộ, các cuộc họp cơ quan định kỳ nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong quá trình thực hiện.

2. Kết quả triển khai thực hiện các quy định tại Nghị định

a) Hạ tầng điện nông thôn

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Công ty Điện lực Kon Tum, Công ty Điện lực Quảng Ngãi, Ủy ban nhân dân các địa phương và các đơn vị kinh tế đóng trên địa bàn tỉnh, kết hợp, thực hiện xây dựng kế hoạch hàng năm đầu tư, nâng cấp, cải tạo lưới điện để cấp điện cho các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

Việc đầu tư lưới điện nông thôn đã được các cấp, các ngành trong tỉnh và ngành điện quan tâm triển khai thực hiện. Đến nay, toàn tỉnh có 96/96 xã có điện,

¹ Kế hoạch số 1088/KH-UBND ngày 17/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 2174/KH-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

chiếm tỷ lệ 100% xã có điện. Tuy nhiên, tỷ lệ hộ sử dụng điện chỉ đạt 99,97% do một số hộ dân tại một số xã vùng sâu, vùng xa tại huyện miền núi trên địa bàn tỉnh chưa có điện lưới quốc gia do địa hình chia cắt, dân cư sống thưa thớt, bán kính cấp điện xa, điện lưới quốc gia đến khu vực này sẽ rất khó khăn và chi phí đầu tư cao dẫn đến một số xã có tỷ lệ số hộ dân sử dụng điện đạt dưới 98%.

b) Hạ tầng thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo và biên giới

Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi triển khai lồng ghép công tác dân tộc gắn với việc thực hiện Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025².

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 179 chợ đang hoạt động (gồm 03 chợ hạng I, 13 chợ hạng II, 140 chợ hạng III và 23 chợ tạm). Nhìn chung, hệ thống chợ cơ bản đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa và tiêu dùng của người dân. Các chợ được phân bố tương đối hợp lý, phù hợp với điều kiện địa hình, địa giới của từng địa phương; đa số các điểm chợ nằm gần các trục giao thông nên thuận tiện cho việc giao lưu, trao đổi và buôn bán hàng hóa.

Sở Công Thương đã phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, đánh giá việc triển khai tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả công tác phát triển chợ nông thôn theo mục tiêu đề ra.

Bên cạnh đó, Sở Công Thương đã phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành Công Thương trong công tác dân tộc và miền núi, trong đó tập trung vào hai nội dung nhiệm vụ chủ yếu gồm: “Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” và “Thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”.

c) Về kêu gọi đầu tư; phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Trên địa bàn các xã, phường miền núi của tỉnh hiện có 12 cụm công nghiệp (sau đây viết tắt là CCN) đang hoạt động với 49 doanh nghiệp và 388 cơ sở sản xuất nhỏ, lẻ hoạt động trong các CCN, giải quyết việc làm khoảng hơn 2.409 lao động tại các địa phương³.

Thường xuyên hướng dẫn, hỗ trợ và giải quyết các vướng mắc trong thủ tục đầu tư phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn các xã vùng đồng bào dân tộc

² Ban hành Kế hoạch số 82/KH-SCT ngày 12/01/2023 của Sở Công Thương về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi năm 2023.

³ Xã Ba Tơ: 01 DN, 10 lao động; xã Ba Động: 02 DN, 40 lao động; xã Trà Bồng: 02 DN, 30 lao động; xã Sơn Hạ: 01 DN, 10 lao động; xã Đăk Rơ Wa: 04 DN, 100 lao động; phường Đăk Cẩm: 03 DN, 02 hộ kinh doanh, 150 lao động; phường Đăk Bla: 236 hộ kinh doanh, 1000 lao động; xã Đăk Hà: 07 DN, 89 hộ kinh doanh, 450 lao động; xã Đăk Mar: 4 DN, 127 lao động; xã Đăk Tô: 17 DN, 61 hộ kinh doanh, 450 lao động; xã Bờ Y: 8 DN, 32 lao động.

thiểu số và miền núi, góp phần thu hút doanh nghiệp đầu tư, thúc đẩy phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp; tạo điều kiện cho doanh nghiệp mở rộng sản xuất, kinh doanh và giải quyết việc làm cho lao động địa phương.

d) Kết nối tiêu thụ sản phẩm và công tác khuyến công

Hàng năm, theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành, Sở Công Thương xây dựng và triển khai các hoạt động lồng ghép trong kế hoạch khuyến công, xúc tiến thương mại nhằm hỗ trợ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; hỗ trợ sản xuất kinh doanh và quảng bá, kết nối tiêu thụ hàng hóa, nông sản. Trong đó, Sở chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi trong việc quảng bá sản phẩm, tìm kiếm thị trường tiêu thụ và mở rộng mạng lưới phân phối.

Về công tác khuyến công giai đoạn từ 2011 đến nay: Sở Công Thương Quảng Ngãi cũ thực hiện 06 đề án khuyến công quốc gia và khuyến công địa phương, hỗ trợ kinh phí cho 06 cơ sở công nghiệp nông thôn tại khu vực miền núi với tổng kinh phí 880,82 triệu đồng, cùng với các đề án khuyến công khác đã tạo việc làm cho khoảng hơn 200 lao động là người đồng bào địa phương; Sở Công Thương Kon Tum cũ ưu tiên hỗ trợ các đơn vị có sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và sản phẩm nông sản của đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương; trong đó, nguồn khuyến công hỗ trợ các cơ sở thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, với số tiền 12.504,6 triệu đồng hỗ trợ cho 71 cơ sở (*trong đó khuyến công quốc gia: 4.657,9 triệu đồng; khuyến công địa phương: 7.846,7 triệu đồng*) tạo việc làm cho khoảng 1000 lao động là người đồng bào tại địa phương. Tổ chức 10 đợt bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh với 161 sản phẩm được công nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh; Có 58 sản phẩm được công nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực miền Trung - Tây Nguyên và 21 sản phẩm được công nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia với nhiều sản phẩm của vùng ĐBDTTS và miền núi.

3. Đánh giá chung

a. Ưu điểm

- Trong thời gian qua, trong phạm vi lĩnh vực quản lý của ngành, Sở Công Thương đã triển khai kịp thời các chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn miền núi; đồng thời thực hiện lồng ghép hiệu quả các chương trình như giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Nhiều loại hình tổ chức thương mại được hình thành, thu hút các thành phần kinh tế tham gia, đặc biệt là mạng lưới kinh doanh của cá nhân, hộ kinh doanh, kể cả hộ nông dân vừa sản xuất vừa kinh doanh thương mại, góp phần vào sự tăng trưởng chung của kinh tế - xã hội tại địa phương và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng hằng ngày của nhân dân.

- Hạ tầng thương mại, đặc biệt là hệ thống chợ, từng bước được quan tâm đầu tư, chủ yếu từ nguồn vốn ngân sách địa phương. Hệ thống bán lẻ được tổ

chức khá tốt, hệ thống phân phối đa dạng và rộng khắp từ thành thị đến nông thôn; giao thông đi lại thuận lợi, tạo điều kiện cho việc lưu thông hàng hóa đến các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân như bánh kẹo, nước giải khát, gạo, đường, dầu ăn, nước mắm, thực phẩm tươi sống... tương đối phong phú và dồi dào.

b. Tồn tại, hạn chế

- Hoạt động thương mại tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn chưa thu hút được nhiều thương nhân có năng lực đầu tư; chưa hình thành được các mối liên kết thị trường ổn định; thương mại miền núi còn thiếu các cơ chế hỗ trợ đặc thù.

- Hiện nay, chưa có doanh nghiệp đóng vai trò đầu tàu trong việc dẫn dắt, kết nối thị trường, hình thành chuỗi phân phối và tiêu thụ sản phẩm hàng hóa tại khu vực miền núi. Mối liên kết giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị còn hạn chế; hiệu quả chưa cao. Việc hỗ trợ xây dựng và bảo vệ thương hiệu cho một số sản phẩm đặc trưng của địa phương vẫn còn ở mức thấp.

- Việc kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng thương mại tại khu vực nông thôn, miền núi còn gặp nhiều khó khăn do hiệu quả kinh tế chưa cao, thời gian thu hồi vốn dài nên chưa hấp dẫn các nhà đầu tư.

- Bên cạnh đó, việc đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp tại khu vực miền núi cũng gặp nhiều khó khăn do hạ tầng kỹ thuật chưa được đầu tư đồng bộ, đặc biệt là hệ thống xử lý môi trường; nguồn vốn hỗ trợ cho các cơ sở tiểu thủ công nghiệp còn hạn chế; thị trường tiêu thụ sản phẩm chưa ổn định; chất lượng nguồn lao động tại địa phương còn hạn chế, dẫn đến chưa tạo được sức hút mạnh mẽ đối với các nhà đầu tư.

Các sản phẩm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại các huyện miền núi vẫn chủ yếu sản xuất quy mô nhỏ lẻ, mẫu mã hàng hóa chưa phong phú, đa dạng nên gặp nhiều khó khăn trong việc kết nối và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Trên đây là nội dung báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 127/2024/NĐ-CP.

Sở Công Thương kính đề nghị Sở Dân tộc và Tôn giáo xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng: QLNL, QLCN, VPS;
- Lưu: VT, QLTM.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Quốc Hùng